

Số: **1502** /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày **02** tháng **7** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị thay thế, thủ tục hành chính bị huỷ bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý giống thủy sản;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính mới ban hành, 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp
(Cục Kiểm soát TTHC);
- Cổng Thông tin điện tử BNN & PTNT;
- Sở NN&PTNT các tỉnh/tp;
- Lưu: VT, TCTS (10b).



Cao Đức Phát

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ
HỦY BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-BNN-TCTS ngày 02 tháng 7 năm
2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI
BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Danh mục TTHC ban hành mới: 06 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đ.vị thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Công nhận cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm giống thủy sản	Thủy sản	Tổng cục Thủy sản
2	Đăng ký công nhận đơn vị đủ điều kiện khảo nghiệm giống thủy sản (đăng ký lại)	Thủy sản	Tổng cục Thủy sản
3	Đăng ký khảo nghiệm giống thủy sản	Thủy sản	Tổng cục Thủy sản
4	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	Thủy sản	Tổng cục Thủy sản
5	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu	Thủy sản	Tổng cục Thủy sản
II. Thủ tục hành chính cấp địa phương			
6	Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu	Thủy sản	Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản địa phương

2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ: 01 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đ.vị thực hiện
1	Cấp-chứng nhận cơ sở đảm bảo điều kiện sản xuất kinh doanh giống thủy sản - B-BNN-043481-TT	Thủy sản	Tổng cục Thủy sản

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CẤP TRUNG
ƯƠNG:**

**I. CÔNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY
SẢN**

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Tổng cục Thủy sản.
- Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, Tổng cục Thủy sản có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Công nhận cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm giống thủy sản:

- Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong trường hợp cần thiết Tổng cục Thủy sản tổ chức kiểm tra thực tế của cơ sở về các điều kiện quy định tại Điều 11 Thông tư này.
- Trường hợp cơ sở đáp ứng yêu cầu, trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra thực tế của cơ sở, Tổng cục Thủy sản ban hành Quyết định công nhận và bổ sung vào Danh sách cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm giống thủy sản. Trường hợp cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu, đoàn kiểm tra ghi biên bản yêu cầu khắc phục và tiến hành kiểm tra lại sau khi cơ sở đã khắc phục xong và có văn bản đề nghị kiểm tra lại.
- Quyết định công nhận cơ sở khảo nghiệm giống thủy sản có hiệu lực 05 năm. Trước khi hết hạn 03 tháng cơ sở có nhu cầu đăng ký lại làm văn bản gửi Tổng cục Thủy sản, hồ sơ đăng ký lại theo Khoản 3 Điều này.

c) Trả kết quả: trực tiếp tại Tổng cục Thủy sản hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp
- + Bưu điện

3. Hồ sơ:

3.1. Thành phần:

- a) Đơn đề nghị công nhận cơ sở khảo nghiệm (theo Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013);
- b) Bản thuyết minh điều kiện thực hiện khảo nghiệm giống thủy sản (theo Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013);
- c) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề phù hợp;

d) Văn bằng tốt nghiệp của 02 nhân viên kỹ thuật.

Hồ sơ quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này là bản sao chụp và mang theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp cơ sở nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc bản sao hợp pháp với trường hợp cơ sở gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

3.2. Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ

5. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Thủy sản.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thủy sản.

d) Cơ quan phối hợp: không.

6. Đối tượng thực hiện TTHC

+ Tổ chức;

+ Cá nhân.

7. Mẫu đơn, tờ khai:

a) Đơn đề nghị công nhận cơ sở khảo nghiệm (theo Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013);

b) Bản thuyết minh điều kiện thực hiện khảo nghiệm giống thủy sản (theo Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013);

8. Phí, lệ phí: Chưa quy định.

9. Kết quả thực hiện TTHC:

- Quyết định công nhận cơ sở khảo nghiệm giống thủy sản.

- Thời hạn của Quyết định: 5 năm.

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không qui định.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC :

Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quản lý giống thủy sản.

II. CÔNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY SẢN (ĐĂNG KÝ LẠI)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Tổng cục Thủy sản.

- Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, Tổng cục Thủy sản có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Công nhận cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm giống thủy sản:

- Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong trường hợp cần thiết Tổng cục Thủy sản tổ chức kiểm tra thực tế của cơ sở về các điều kiện quy định tại Điều 11 Thông tư này.

- Trường hợp cơ sở đáp ứng yêu cầu, trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra thực tế của cơ sở, Tổng cục Thủy sản ban hành Quyết định công nhận và bổ sung vào Danh sách cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm giống thủy sản. Trường hợp cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu, đoàn kiểm tra ghi biên bản yêu cầu khắc phục và tiến hành kiểm tra lại sau khi cơ sở đã khắc phục xong và có văn bản đề nghị kiểm tra lại.

- Quyết định công nhận cơ sở khảo nghiệm giống thủy sản có hiệu lực 05 năm. Trước khi hết hạn 03 tháng cơ sở có nhu cầu đăng ký lại làm văn bản gửi Tổng cục Thủy sản, hồ sơ đăng ký lại theo Khoản 3 Điều này.

c) Trả kết quả: trực tiếp tại Tổng cục Thủy sản hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

3. Hồ sơ:

3.1. Thành phần:

a) Đơn đề nghị công nhận cơ sở khảo nghiệm (theo Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013);

b) Bản thuyết minh điều kiện thực hiện khảo nghiệm giống thủy sản (theo Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013).

3.2. Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Thủy sản.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thủy sản.

d) Cơ quan phối hợp: không.

6. Đối tượng thực hiện TTHC

+ Tổ chức

7. Mẫu đơn, tờ khai:

a) Đơn đề nghị công nhận cơ sở khảo nghiệm (theo Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013);

b) Bản thuyết minh điều kiện thực hiện khảo nghiệm giống thủy sản (theo Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 5 năm 2013).

8. Phí, lệ phí: Chưa quy định.

9. Kết quả thực hiện TTHC:

- Quyết định công nhận cơ sở khảo nghiệm giống thủy sản.
- Thời hạn của Quyết định: 5 năm.

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không qui định.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC :

Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quản lý giống thủy sản.

III. ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY SẢN

1. Trình tự thực hiện:

a). Nộp hồ sơ: Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Tổng cục Thủy sản.

b) Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc Tổng cục Thủy sản kiểm tra nếu hồ sơ chưa đầy đủ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

- Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Tổng cục Thủy sản tổ chức thẩm định Đề cương khảo nghiệm và trả lời bằng văn bản đồng ý hoặc không đồng ý hoặc đề nghị chỉnh sửa.

- Cơ sở khảo nghiệm thực hiện khảo nghiệm theo đề cương đã được Tổng cục Thủy sản phê duyệt.

- Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khảo nghiệm, Cơ sở khảo nghiệm gửi báo cáo kết quả khảo nghiệm cho tổ chức, cá nhân có giống thủy sản đăng ký khảo nghiệm (theo Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013).

c) Trả kết quả: trực tiếp tại Tổng cục Thủy sản hoặc qua đường bưu điện.

2. Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

3. Hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký khảo nghiệm giống thủy sản (theo Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013);

- Đề cương khảo nghiệm giống thủy sản (theo Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013);

- Hợp đồng khảo nghiệm giữa tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm với cơ sở khảo nghiệm đã được Tổng cục Thủy sản công nhận;

- Tài liệu kỹ thuật về đặc tính sinh học, sinh sản, sinh trưởng của giống mới.

b) Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.

5. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Thủy sản

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thủy sản

d) Cơ quan phối hợp: không

6. Đối tượng thực hiện TTHC

+ Tổ chức;

+ Cá nhân.

7. Mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn đăng ký khảo nghiệm giống thủy sản (theo Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013);

- Đề cương khảo nghiệm giống thủy sản (theo Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013).

8. Phí, lệ phí: Lệ phí cấp giấy cho phép khảo nghiệm giống thủy sản: 40.000 đ.

9. Kết quả thực hiện TTHC:

- Văn bản cho phép khảo nghiệm giống thủy sản.

- Thời hạn của Quyết định: không.

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không qui định.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC :

- Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quản lý giống thủy sản.

- Thông tư 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thủy sản.

IV. CÔNG NHẬN KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM GIỐNG THỦY SẢN

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Tổng cục Thủy sản.

b) Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, Tổng cục Thủy sản có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị đánh giá công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản, Tổng cục Thủy sản thành lập Hội đồng khoa học chuyên ngành đánh giá kết quả khảo nghiệm.

- Sau khi được Hội đồng khoa học chuyên ngành đánh giá và kết luận đạt yêu cầu, trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, Tổng cục Thủy sản ban hành Quyết định công nhận giống thủy sản mới (theo Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp Hội đồng đánh giá không đạt yêu cầu, Tổng cục Thủy sản có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho cơ sở có giống thủy sản khảo nghiệm được biết.
- Cơ sở được phép sản xuất kinh doanh giống ngay sau khi có Quyết định công nhận giống thủy sản mới.
- Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc sau khi ban hành Quyết định công nhận giống thủy sản mới, Tổng cục Thủy sản trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung vào danh mục giống thủy sản được phép sản xuất kinh doanh.

c) Trả kết quả: trực tiếp tại Tổng cục Thủy sản hoặc qua đường bưu điện.

2. Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

3. Hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị đánh giá và công nhận kết quả khảo nghiệm (theo Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư này);
- Báo cáo kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (theo Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.

5. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Thủy sản
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thủy sản
- d) Cơ quan phối hợp: không

6. Đối tượng thực hiện TTHC:

- + Tổ chức;
- + Cá nhân.

7. Mẫu đơn, tờ khai:

- a) Giấy đề nghị đánh giá và công nhận kết quả khảo nghiệm (theo Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư này);
- b) Báo cáo kết quả khảo nghiệm giống thủy sản (theo Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này).

8. Phí, lệ phí: Chưa có văn bản quy định (đang xây dựng).



9. Kết quả thực hiện TTHC:

- Quyết định công nhận giống thủy sản mới.
- Thời hạn của Quyết định: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không qui định

11. Căn cứ pháp lý của TTHC :

Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý giống thủy sản.

V. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỐNG THỦY SẢN NHẬP KHẨU (cấp trung ương)

1. Trình tự thực hiện:

1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu lập 01 bộ hồ sơ, gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu về Tổng cục Thủy sản.

2. Thực hiện:

b) Ngay khi nhận được hồ sơ đăng ký kiểm tra, Tổng cục Thủy sản xem xét và hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, Tổng cục Thủy sản xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, trong đó có thông báo cho cơ sở về nội dung kiểm tra, thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra chất lượng và gửi lại cho tổ chức, cá nhân 02 bản giấy đăng ký đã có xác nhận của Tổng cục Thủy sản.

c) Sau khi có kết quả kiểm tra (không quá 01 ngày làm việc) cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo đạt chất lượng (theo mẫu tại Phụ lục 13) đối với lô hàng có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu và gửi cho tổ chức, cá nhân đăng ký.

d) Trường hợp kết quả kiểm tra không đảm bảo chất lượng theo quy định, Tổng cục Thủy sản có văn bản Thông báo không đạt chất lượng (theo mẫu tại Phụ lục 13) cho tổ chức, cá nhân đăng ký và xử lý vi phạm theo quy định.

3. Trả kết quả: trực tiếp tại Tổng cục Thủy sản hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

3. Hồ sơ:

1. Thành phần:

a) Giấy đề nghị kiểm tra chất lượng (03 bản) theo mẫu tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TTBNNPTNT;

b) Bản chính hoặc bản sao chụp (có đóng dấu của cơ sở nhập khẩu) các giấy tờ: Hợp đồng mua bán, bản kê chi tiết hàng hoá (Packinglist), hoá đơn mua bán (Invoice).

2. Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, Tổng cục Thủy sản xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, trong đó có thông báo cho cơ sở về nội dung kiểm tra, thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra chất lượng.

Thời gian kiểm tra cụ thể theo đăng ký của tổ chức, cá nhân. Sau khi có kết quả kiểm tra (không quá 01 ngày làm việc) Tổng cục Thủy sản có văn bản thông báo về chất lượng..

5. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Thủy sản
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/tp.
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thủy sản
- d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý về thú y thủy sản.

6. Đối tượng thực hiện TTHC:

+ Tổ chức;

+ Cá nhân.

7. Mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị kiểm tra chất lượng (03 bản) theo mẫu tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT

8. Phí, lệ phí: Chưa có văn bản quy định (đang xây dựng).

9. Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy thông báo đạt chất lượng hoặc giấy thông báo không đạt chất lượng
- Thời hạn của Giấy thông báo chất lượng: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không qui định

11. Căn cứ pháp lý của TTHC :

Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý giống thủy sản.

Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá năm 2007.

VI. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỐNG THỦY SẢN NHẬP KHẨU (cấp địa phương)

1. Trình tự thực hiện:

1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu lập 01 bộ hồ sơ, gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu về Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch.

2. Thực hiện:

b) Ngay khi nhận được hồ sơ đăng ký kiểm tra, Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch xem xét và hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, trong đó có thông báo cho cơ sở về nội dung kiểm tra, thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra chất lượng và gửi lại cho tổ chức, cá nhân 02 bản giấy đăng ký đã có xác nhận của Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch.

c) Sau khi có kết quả kiểm tra (không quá 01 ngày làm việc) cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo đạt chất lượng (theo mẫu tại Phụ lục 13) đối với lô hàng có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu và gửi cho tổ chức, cá nhân đăng ký.

d) Trường hợp kết quả kiểm tra không đảm bảo chất lượng theo quy định, Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch có văn bản Thông báo không đạt chất lượng (theo mẫu tại Phụ lục 13) cho tổ chức, cá nhân đăng ký và xử lý vi phạm theo quy định.

3. Trả kết quả: trực tiếp tại Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

3. Hồ sơ:

1. Thành phần:

a) Giấy đề nghị kiểm tra chất lượng (03 bản) theo mẫu tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TTBNNPTNT;

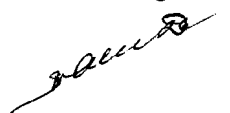
b) Bản chính hoặc bản sao chụp (có đóng dấu của cơ sở nhập khẩu) các giấy tờ: Hợp đồng mua bán, bản kê chi tiết hàng hoá (Packinglist), hoá đơn mua bán (Invoice).

2. Số lượng: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, trong đó có thông báo cho cơ sở về nội dung kiểm tra, thống nhất thời gian và địa điểm kiểm tra chất lượng.

Thời gian kiểm tra cụ thể theo đăng ký của tổ chức, cá nhân. Sau khi có kết quả kiểm tra (không quá 01 ngày làm việc) Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch có văn bản thông báo về chất lượng.

5. Cơ quan thực hiện TTHC:



a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi nuôi cách ly kiểm dịch: Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (trừ giống bố mẹ chủ lực).

d) Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý về thú y thủy sản.

6. Đối tượng thực hiện TTHC:

+ Tổ chức;

+ Cá nhân.

7. Mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị kiểm tra chất lượng (03 bản) theo mẫu tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT

8. Phí, lệ phí: Chưa có văn bản quy định (đang xây dựng).

9. Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy thông báo đạt chất lượng hoặc giấy thông báo không đạt chất lượng

- Thời hạn của Giấy thông báo chất lượng: Không

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không qui định

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý giống thủy sản.

Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá năm 2007.

